

Số: 1503 /QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành mục tiêu, chuẩn đầu ra
của chương trình đào tạo tài năng trình độ đại học
Ngành Tài chính – Ngân hàng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học 2025;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1911/QĐ-ĐHTCM ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; rà soát, đánh giá và cải tiến các chương trình đào tạo các trình độ đào tạo tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông báo số 1280/TB-ĐHTCM-QLĐT ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing kết luận tại phiên họp Hội đồng Khoa học và đào tạo tháng 4/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Viện trưởng Viện Công nghệ tài chính ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo tài năng trình độ đại học ngành Tài chính – Ngân hàng tại Trường Đại học Tài

chính – Marketing.

Điều 2. Mục tiêu, chuẩn đầu ra quy định tại Điều 1 được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2026 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trường phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng và Viện trưởng Viện Công nghệ tài chính ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- PHT phụ trách đào tạo;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT (02b).



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiến Đạt

**MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA
CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI NĂNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1503/QĐ-ĐHTCM**, ngày **15** tháng **4** năm 2026
của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính - Marketing)

1. Giới thiệu chung về ngành đào tạo

- Ngành đào tạo (tiếng Việt): **TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**
- Ngành đào tạo (tiếng Anh): **FINANCE - BANKING**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Mã ngành: 7340201
- Định hướng đào tạo: Nghiên cứu

2. Mục tiêu đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng nghiên cứu, có kiến thức lý thuyết hệ thống và kiến thức thực tiễn toàn diện trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và các lĩnh vực liên quan; có năng lực phân tích, phản biện, đánh giá và giải quyết các vấn đề chuyên môn phức tạp trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế trong các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng và cơ quan quản lý nhà nước. Người học có khả năng sử dụng thành thạo công cụ số, dữ liệu và công nghệ hiện đại trong hoạt động nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học; có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, quản lý và điều phối công việc chuyên môn; có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và khả năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp thay đổi, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho các ngân hàng, doanh nghiệp và cơ quan hành chính sự nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

❖ *Về kiến thức*

Vận dụng tốt kiến thức lý thuyết hệ thống, kiến thức thực tiễn và kiến thức liên ngành về kinh tế, pháp luật, công nghệ và dữ liệu để phân tích, nghiên cứu, đánh giá và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; có khả năng phản biện, đề xuất giải pháp và thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

❖ *Về kỹ năng*

Thành thạo kỹ năng phân tích, phản biện, giải quyết các vấn đề chuyên môn phức tạp; sử dụng hiệu quả công cụ số, dữ liệu và công nghệ hiện đại để thực hiện, nghiên cứu các nghiệp vụ tài chính - ngân hàng trong môi trường toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

❖ *Về mức tự chủ và trách nhiệm*

Phát triển tốt khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng quản lý, điều phối và đánh giá hoạt động chuyên môn; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.

3. Nội dung chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

❖ *Về kiến thức*

- PLO1: Vận dụng tốt kiến thức lý thuyết hệ thống, kiến thức thực tiễn và kiến thức liên ngành để phân tích, nghiên cứu, đánh giá và phản biện các vấn đề trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

+ PI 1.1: Vận dụng tốt kiến thức nền tảng, kiến thức hệ thống và kiến thức liên ngành để phân tích, nghiên cứu và đánh giá các vấn đề trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

+ PI 1.2: Vận dụng tốt kiến thức lý thuyết, thực tiễn và liên ngành để nghiên cứu phản biện một cách có cơ sở khoa học các vấn đề trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

- PLO2: Vận dụng tốt các kiến thức nền tảng của khối ngành kinh tế và các công cụ số, dữ liệu và công nghệ hiện đại nhằm thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong môi trường hội nhập quốc tế.

+ PI 2.1: Vận dụng tốt kiến thức nền tảng của khối ngành kinh tế để thực hiện các hoạt động nghiên cứu chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

+ PI 2.2: Vận dụng tốt các công cụ số, dữ liệu và công nghệ hiện đại để xử lý, phân tích, nghiên cứu và hỗ trợ ra quyết định trong các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

- PLO3: Phân tích, nghiên cứu, đánh giá và giải quyết tốt các vấn đề chuyên môn; đề xuất giải pháp và sáng kiến phù hợp trong các bối cảnh nghề nghiệp khác nhau.

+ PI 3.1: Phân tích, nghiên cứu và đánh giá tốt các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng dựa trên kiến thức ngành và chuyên ngành, trong các bối cảnh nghề nghiệp khác nhau.

+ PI 3.2: Vận dụng tốt kiến thức ngành và chuyên ngành để đề xuất giải pháp và sáng kiến nhằm giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong các bối cảnh nghề nghiệp khác nhau.

❖ *Về kỹ năng*

- PLO4: Xử lý tốt các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành đào tạo.

+ PI 4.1: Xử lý tốt các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật để giải quyết công việc thuộc ngành đào tạo

+ PI 4.2: Sử dụng thành thạo tiếng Anh để hỗ trợ công việc thuộc ngành đào tạo. ✓

- PLO5: Ứng dụng thành thạo công nghệ số, dữ liệu và các công cụ chuyên môn để nghiên cứu giải quyết các tình huống liên quan; giải quyết các bài toán, nghiệp vụ chuyên ngành, xây dựng và định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

+ PI 5.1: Ứng dụng thành thạo công nghệ số, dữ liệu và các công cụ chuyên môn để nghiên cứu xử lý thông tin và giải quyết các bài toán, tình huống trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

+ PI 5.2: Giải quyết hiệu quả các nghiệp vụ chuyên môn; đồng thời xây dựng và phát triển định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

- PLO6: Vận dụng tốt kiến thức chuyên ngành và kỹ năng nghề nghiệp để tổ chức, triển khai, nghiên cứu và đánh giá các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

+ PI 6.1: Xác định và phân tích tốt các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng làm cơ sở cho việc tổ chức và triển khai các hoạt động nghiệp vụ.

+ PI 6.2: Vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình chuyên môn để nghiên cứu đánh giá các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

❖ *Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm*

- PLO7: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm hiệu quả trong điều kiện thay đổi; có khả năng quản lý, điều phối và chịu trách nhiệm đối với hoạt động chuyên môn; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.

+ PI 7.1: Thực hiện hiệu quả làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi; có khả năng quản lý, điều phối công việc và chịu trách nhiệm cá nhân cũng như trách nhiệm chung trong hoạt động chuyên môn.

+ PI 7.2: Tự định hướng tốt trong công việc chuyên môn; đưa ra nhận định và kết luận có cơ sở, đồng thời tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội. ✓

4. Ma trận liên kết giữa các học phần và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

SST	Tên học phần	TC	PLOs									
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7			
			PI 1.1 PI 1.2	PI 2.1 PI 2.2	PI 3.1 PI 3.2	PI 4.1 PI 4.2	PI 5.1 PI 5.2	PI 6.1 PI 6.2	PI 7.1 PI 7.2			
1. Khối kiến thức Giáo dục đại cương												
a	Kiến thức lý luận chính trị											
1	Triết học Mác – Lênin	3	I									
2	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2	I									I
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	I									I
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	I									I
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	I									I
b	Kiến thức pháp luật											
6	Pháp luật đại cương	3	R				R					R
c	Ngoại ngữ											
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3	I				I					I
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3	R				R					R
d	Toán – Tin học											
9	Năng lực số	3	I				I					I
10	Toán kinh tế	3	I				I					I
2. Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp												
a	Kiến thức cơ sở ngành											
11	Kinh tế học vi mô (TA)	3	I		I		I					I
12	Kinh tế học vĩ mô (TA)	3	I		I		I					I

STT	Tên học phần	TC	PLOs													
			PLO1		PLO2		PLO3		PLO4		PLO5		PLO6		PLO7	
			PI 1.1	PI 1.2	PI 2.1	PI 2.2	PI 3.1	PI 3.2	PI 4.1	PI 4.2	PI 5.1	PI 5.2	PI 6.1	PI 6.2	PI 7.1	PI 7.2
13	Nguyên lý kế toán (TA)	3	R	R											R	
14	Nguyên lý Marketing (TA)	3			R		R									
15	Quản trị học (TA)	3			R									I	R	I
16	Tài chính – Tiền tệ	3			R											
17	Luật kinh doanh	3			R							R			R	
18	Thuế	3			R										R	
19	Tài chính doanh nghiệp (TA)	3		R/A							R/A				R/A	
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3			R			M	M					R		R
21	Kinh tế lượng	3	R								R			R		R
22	Phát triển bền vững	3	R							R				R		
23	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3			R								R			R
b	Kiến thức ngành															
24	Kế toán tài chính	3	R	R									R			R
25	Nguyên lý bảo hiểm	3					M	M						M		M
26	Nguyên lý thẩm định giá	3					M	M						M		M
27	Tài chính công	3	R/A					R		R/A					R	
28	Kiểm toán căn bản	3			R	R							R			R
29	Tài chính cá nhân	3						M	M					M		M
30	Tài chính quốc tế	3		R/A				R			R/A				R	R/A
31	Phân tích dữ liệu lớn trong tài chính	3					M	M					M		M	M

STT	Tên học phần	TC	PLOs									
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7			
			PI 1.1 PI 1.2	PI 2.1 PI 2.2	PI 3.1 PI 3.2	PI 4.1 PI 4.2	PI 5.1 PI 5.2	PI 6.1 PI 6.2	PI 7.1 PI 7.2			
32	Ngân hàng thương mại	3	R/A		R	R/A		R	R			
33	Thị trường chứng khoán	3	R		R	R		R	R			
c Kiến thức chuyên ngành												
Học phần bắt buộc												
34	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3		M/A	M/A		M/A	M				M
35	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		M/A	M/A		M/A	M				M
36	Thanh toán quốc tế	3		M	M		M	M				M
Tự chọn: Chọn 1 trong 2 lĩnh vực												
Nhóm học phần thuộc lĩnh vực tài chính: Chọn 2 trong 4 học phần												
37	Quản trị rủi ro tài chính	3		M/A		M		M/A				M
38	Định giá đầu tư	3		M/A		M		M/A				M
39	Đầu tư tài chính	3		M/A		M		M/A				M
40	Tài chính hành vi	3		M/A		M		M/A				M
Nhóm học phần thuộc lĩnh vực ngân hàng: Chọn 2 trong 4 học phần												
41	Kinh doanh ngoại hối	3		M/A		M		M/A				M
42	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng	3		M/A		M		M/A				M
43	Thẩm định tín dụng	3		M/A		M		M/A				M
44	Quản trị ngân hàng	3		M/A		M		M/A				M
d Kiến thức bổ trợ ngành												
45	Ngân hàng số	3			M						M	M

STT	Tên học phần	TC	PLOs									
			PLO1		PLO2		PLO3		PLO4		PLO5	
			PI 1.1	PI 1.2	PI 2.1	PI 2.2	PI 3.1	PI 3.2	PI 4.1	PI 4.2	PI 5.1	PI 5.2
46	Công nghệ tài chính	3					M					
3. Tốt nghiệp												
47	Khóa luận tốt nghiệp	6						M/A			M	
											M/A	M/A

Ghi chú: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG



Phạm Tiến Đạt

Nguyễn Thị Mỹ Linh

